

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTDN K10 Mã lớp học 29,089 Thực hành

Môn học: KMH29 Kế toán doanh nghiệp 4

Giáo viên: Trình Thị Hải Duyên

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ đến

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181473	Đinh Tú Anh	09/10/2000	7			
2	CD170588	Đỗ Thị Quỳnh Anh	03/03/1999	3			
3	CD180536	Nguyễn Mai Anh	29/12/2000	8		Anh	
4	CD162829	Phạm Ngọc Anh	24/02/1998	0			
5	CD181239	Phạm Ngọc Anh	23/03/2000	8		Anh	
6	CD181214	Phạm Thị Lan Anh	11/10/2000	7		Anh	
7	CD180895	Trần Tâm Anh	06/05/2000	8			
8	CD180992	Phạm Thị Kim Cúc	28/03/2000	8		Cúc	
9	CD182649	Trương Thị Quỳnh Diễm	19/05/2000	9		Diễm	
10	CD171364	Hà Tiến Dũng	27/09/1998	3			
11	CD180635	Nguyễn Thu Hà	30/04/2000	7		Hà	
12	CD181071	Nguyễn Thị Thanh Hải	15/07/2000	9		Hải	
13	CD181738	Dương Thúy Hân	13/08/2000	7		Hân	
14	CD180520	Nguyễn Thị Hạnh	02/02/2000	8		Hạnh	
15	CD181684	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/09/2000	7			
16	CD182283	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/2000	7		Hiền	
17	CD182893	Nguyễn Thị Hiếu	29/07/2000	9		Hiếu	
18	CD180847	Hồ Ánh Hồng	11/01/2000	8		Hồng	
19	CD182655	Phan Thị Mai Hương	01/03/2000	8		Hương	
20	CD181937	Đỗ Thị Thanh Huyền	17/10/1995	8 (tạm)			
21	CD180794	Lê Thanh Huyền	20/10/2000	7		Huyền	
22	CD182647	Lê Thị Huyền	18/02/2000	8		Huyền	
23	CD181285	Vũ Thu Khuyến	19/11/2000	7		Khuyến	
24	CD173289	Nguyễn Tùng Lâm	08/12/1997	2,5			
25	CD183013	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	09/03/1998	6		Mai	
26	CD180224	Vương Hiền Minh	17/10/2000	9		Minh	
27	CD182974	Bùi Thị Nga	12/09/2000	7		Nga	
28	CD180141	Lê Bảo Ngọc	25/01/1997	7		Ngọc	
29	CD180108	Trần Thị Bích Ngọc	04/11/1999	6		Ngọc	
30	CD182544	Nguyễn Thị Nguyệt	15/02/2000	7		Nguyệt	
31	CD173513	Đậu Thị Nhung	13/12/1997	6		Nhung	
32	CD180396	Vũ Văn Phương	08/05/2000	5		Phương	
33	CD181295	Nguyễn Thị Phượng	28/01/2000	0			
34	CD182508	Nguyễn Thị Huệ Quyên	13/06/2000	9		Quyên	
35	CD180052	Đinh Thị Quỳnh	07/06/1997	8		Quỳnh	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182030	Trần Thị Quỳnh	24/12/2000	6		Quỳnh	
37	CD182498	Nguyễn Thu Thảo	14/01/1999	7		Thảo	
38	CD180192	Phạm Thị Phương Thảo	25/01/1999	8		Thảo	
39	CD182077	Trần Minh Thư	04/06/2000	8		Thư	
40	CD183176	Nguyễn Thị Thùy	17/02/1997	7		Thùy	
41	CD182900	Cao Thị Thu Thủy	28/02/1997	7		Thủy	
42	CD182318	Trần Thu Trà	11/09/2000	6		Trà	
43	CD182830	Nguyễn Tường Vi	28/05/2000	0			
44	CD181880	Hoàng Thị Hải Yến	22/12/2000	7		Yến	

Tổng số SV tham gia thực hành.....44
Số sinh viên đạt:.....38

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Thị Hải Duyên

Trần Thị Hải Duyên

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA
ThS. Hoàng Văn Long